TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2018/HSST
Ngày 14-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn
Ông Lê Văn Khoe

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2018/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2018/HSST- QĐXX ngày 02 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Huỳnh Việt T, sinh ngày 20-02-1986 tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở: không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: đi biển; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tiến B, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Thu N, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1983 và có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 12 tháng 7 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Bị hại: Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1991; cư trú tại: 666/15A đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12-7-2018, Huỳnh Việt T đi bộ đến khu vực Bến Đình, phường N, TP V. Trước khi đi, T mang theo một con dao thái lan cán vàng để vào túi quần bên phải. Khi đi đến ngã ba đường Bạch Đằng - Trần Phú, phường N, TP V thì T phát hiện chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1991, trú: 666/15A đường T, phường T, TP V đang ngồi trên xe mô tô Yamaha Sirius, BKS: 72C1-

463.56 để chờ đón con đi học về. T đi qua chị Y khoảng 3 mét thì bất ngờ quay lại móc dao trong túi quần ra chạy đến đe dọa chị Y đẩy chị Y ngã ra khỏi xe rồi chiếm đoạt chiếc xe máy BKS: 72C1-463.56. T nổ máy xe chạy đến khu vực đường T, phường M, TP V thì gặp Đội Cảnh sát trật tự đang đi tuần tra yêu cầu T dừng xe vì không đội mũ bảo hiểm. Đội Cảnh sát trật tự yêu cầu T về Công an TP V để làm việc, tại đây T đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi cướp chiếc xe của chị Y như đã nêu trên.

Trên đường bỏ chạy, T đã vứt con dao đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Theo kết luận định giá tài sản số 148/KL – PTCKH ngày 26-7-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP V xác định: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, BKS: 72C1-463.56 trị giá 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Chị Lê Thị Hải Y đã nhận lại xe và bản thân chị Y không bị thương tích gì nên chị Y không yêu cầu bồi thường. Chị đề nghị xử lý Huỳnh Việt T theo quy định của Pháp luật.

Bản cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 23-10-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Huỳnh Việt T về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Huỳnh Việt T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ từ 07 đến 08 năm tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Việt T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12-7-2018, tại ngã ba đường B - T, phường N, thành phố V, Huỳnh Việt T đã có hành vi dùng dao thái lan đe dọa chị Lê Thị Hải Y để cướp xe mô tô Yamaha Sirius, BKS: 72C1-463.56 trị giá 6.500.000 đồng. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt với mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định đã nhận lại tài sản bị mất; không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Việt T** phạm tội "Cướp tài sản".

2. Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 168; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt **Huỳnh Việt T 07 (Bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2018.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Nga